

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2019
tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar)
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019) tại Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019:

Về nhân sự Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát hiện đang hoạt động gồm có 03 thành viên.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT;

1.3. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.4. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;

1.5. Trong năm Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp cùng một số phòng ban liên quan tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Điều lệ Công ty và một số quy chế, quy định.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;

2.2. Thông qua các báo cáo về việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu tài chính các quý trong năm;

2.3. Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tổng số thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 232.000.000 đồng, trong đó:

ST T	Họ và tên	Thù lao/Lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Cộng (đồng)
1	Nguyễn Minh Đức	96.000.000	8.000.000	104.000.000
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	60.000.000	4.000.000	64.000.000
3	Trần Quang Huy	60.000.000	4.000.000	64.000.000
	Cộng	216.000.000	16.000.000	232.000.000

4. Kết quả giám sát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của Công ty.

4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2019

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2019 đã được soát xét, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định;
- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty đã và đang xây dựng và từng bước hoàn thiện dần hệ thống văn bản nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông;

4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 79/19NQ-NDP ngày 30/03/2019, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2019 như sau:

4.2.1. Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 đã được ĐHĐCĐ giao	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			Năm 2019 (tỷ đồng)	Năm 2018 (tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(1)	(5)=(2)/(3)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	150,00	96,96	133,18	64,64%	72,80%
2	Lợi nhuận trước thuế	32,50	26,02	31,13	80,05%	83,56%
3	Tỷ lệ cổ tức	10%/năm		12%/năm		

4.2.2. Kết quả thực hiện Doanh thu – Chi phí – Lợi nhuận trong năm

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐC Đ giao	Thực hiện (tỷ đồng)		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
		Năm 2019	Năm 2018	So với Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
Tổng doanh thu	150,00	96,96	133,18	64,64%	72,80%
Doanh thu thuần		86,22	125,09		68,93%
- Doanh thu bán hàng		88,42	124,69		70,91%
- Doanh thu hàng hóa		2,04			
- Doanh thu BĐS		5,30	5,19		102,11%
- Chiết khấu thương mại		-5,77	-3,69		156,70%
- Giảm giá hàng bán					
- Hàng bán bị trả lại		-3,76	-1,10		341,11%
Thu nhập hoạt động tài chính		9,09	7,90		115,06%
Thu nhập khác		1,65	0,19		856,72%
Tổng chi phí		70,94	102,05		69,52%
- Giá vốn hàng bán		49,35	58,88		83,82%

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHĐC Đ giao	Thực hiện (tỷ đồng)		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
		Năm 2019	Năm 2018	So với Kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
- Chi phí hoạt động tài chính		1,39	3,20		43,49%
- Chi phí bán hàng		7,12	18,84		37,77%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp		12,99	20,87		62,23%
- Chi phí khác		0,10	0,26		37,31%
Lợi nhuận trước thuế	32,50	26,02	31,13	80,05%	83,56%
Lợi nhuận sau thuế		20,67	24,56		84,18%

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

- Tổng Doanh thu năm 2019 chỉ đạt 64,64% so với kế hoạch được giao và chỉ bằng 72,80% so với năm 2018; sự sụt giảm doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng được phẩm. Riêng doanh thu hoạt động tài chính tăng 15% so với cùng năm 2018.

- Về tình hình chi phí năm 2019, Công ty đã thực hiện tốt tiết giảm chi phí, trong đó chi phí bán hàng giảm hơn 60%, chi phí quản lý doanh nghiệp đã giảm 37,77% so với năm 2018.

- Tuy nhiên, do việc sụt giảm Doanh thu đã làm Lợi nhuận trước thuế năm 2019 giảm, chỉ đạt 80,05% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Như vậy, do gặp nhiều khó khăn khách quan lẫn chủ quan như đã được nêu tại Báo cáo hoạt động tổng kết năm 2019 của ban Tổng Giám đốc, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

4.3. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính khác

4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2019 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ đồng)	Tại ngày 01/01/2019 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	184,74	192,78	(8,03)	-4,17%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	19,41	22,69	(3,28)	-14,45%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	123,00	123,08	(0,08)	-0,06%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	11,65	18,17	(6,52)	-35,89%
IV. Hàng tồn kho	30,22	28,29	1,94	6,85%
V. Tài sản ngắn hạn khác	0,46	0,55	(0,09)	-16,58%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	77,45	75,39	2,05	2,72%
I. Các khoản phải thu dài hạn	0,05	0,06	(0,01)	-16,07%

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2019 (Tỷ đồng)	Tại ngày 01/01/2019 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
II. Tài sản cố định	41,67	32,68	9,00	27,54%
1. Tài sản cố định hữu hình	36,44	27,22	9,22	33,87%
2. Tài sản cố định vô hình	5,23	5,45	(0,22)	-4,09%
III. Bất động sản đầu tư	13,19	13,93	(0,74)	-5,32%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	1,18	5,07	(3,89)	-76,70%
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0,09	0,09	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	21,27	23,58	(2,31)	-9,79%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	262,19	268,17	(5,98)	-2,23%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	50,13	108,99	(58,86)	-54,00%
I. Nợ ngắn hạn	45,99	49,31	(3,32)	-6,73%
II. Nợ dài hạn	4,14	59,68	(55,54)	-93,07%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	212,06	159,18	52,88	33,22%
I. Vốn chủ sở hữu	212,06	159,18	52,88	33,22%
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	262,19	268,17	(5,98)	-2,23%

4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	70,46%	71,89%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29,54%	28,11%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	19,12%	40,64%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	80,88%	59,36%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	3,96	4,38
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	3,35	3,66
3. Tỷ suất sinh lợi		
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	30,17%	24,89%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,98%	19,63%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	9,81%	12,29%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,80%	9,69%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,62%	44,25%

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý. Khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo ở mức an toàn.

Tuy Doanh thu và Lợi nhuận năm 2019 đều giảm trong năm, tuy nhiên các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu lại cao hơn so với năm trước. Lý do là trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tốt việc giảm chi phí so với năm 2018 (nhất là tại các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp như đã nêu tại phần 4.2.2). Việc quản lý tốt các chi phí cần được phát huy hơn nữa trong năm sau.

Về Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: cần lưu ý là trong năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc chuyển trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 55,5 tỷ đồng lên 111 tỷ đồng. Do đó, nếu so sánh chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ năm 2019 so với năm 2018 phải quy về 01 mức vốn điều lệ thống nhất thì mới có sự tương đồng khi so sánh. Cụ thể nếu quy về 01 mức vốn điều lệ là 111 tỷ đồng thì Tỷ suất lợi nhuận năm 2019 so với 2018 là 18,62%/22,13% và chỉ đạt 84,18% so với năm 2018. Nguyên nhân chính của việc giảm Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là do sự sụt giảm Lợi nhuận trong năm.

4.3.3. Tình hình công nợ:

ST T	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	Tổng nợ phải thu	11,65	18,17	-6,52	-35,89%
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	6,27	10,23	-3,96	-38,72%
	Dự phòng nợ phải thu	-1,34	-1,30	-0,04	3,09%
2	Tổng nợ phải trả	50,13	108,99	-58,86	-54,00%
	Trong đó				
	Phải trả người bán	4,39	3,33	1,07	32,05%

Công ty đã tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nợ, Nợ phải thu và Nợ phải trả đều giảm hơn so với năm 2018. Trong đó, Phải thu khách hàng đã giảm 38,72% so với năm 2018 là do Công ty đã áp dụng chính sách bán hàng thu tiền ngay và tích cực trong công tác thu hồi nợ.

4.4. Về hoạt động đầu tư

Năm 2019, Công ty đã tiếp tục đầu tư mới và nâng cấp sửa chữa các trang thiết bị, máy móc phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất và việc thẩm định tái xét GMP trong năm 2020; đầu tư cho các bộ phận nghiên cứu phát triển, kiểm tra chất lượng, phân xưởng sản xuất.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ

đồng. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

5.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2019 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 06 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 06 nghị quyết, các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Đã thực hiện giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết HĐQT và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

5.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019:

5.3.1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty chưa đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, nhưng đã đảm bảo mức chi cổ tức 12%.

5.3.2. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã hoàn tất chi trả cổ tức năm 2018 và chi bổ sung cổ tức từ quỹ lợi nhuận chưa phân phối cho cổ đông;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019;

5.3.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty.

5.3.4. Đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ;

5.3.5. Đã hoàn tất chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu và hoàn tất thủ tục thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ thành 111 tỷ đồng;

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Phương hướng hoạt động năm 2020:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2020;
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

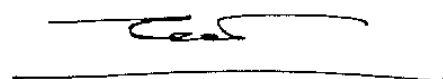
Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Đức